

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/LĐ-ST
Ngày: 31 – 3 – 2025
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động
và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin;
- Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 234/2024/TLST – LĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐ-HPT ngày 10/3/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1989 (xin vắng mặt); Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty TNHH S (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1);

Địa chỉ trụ sở: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Yuan H - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L; Địa chỉ trụ sở: Số H T, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T – Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

3.2. Bà Phan Hoài Kim H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ô, khu A, thị trấn H, huyện Đ, Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thu C trình bày:

Do không am hiểu quy định pháp luật nên vào năm 2008 bà có cho bà Phan Hoài Kim H1 mượn giấy chứng minh nhân dân do bà đứng tên để xin việc làm tại Công ty TNHH S nay là nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 (Long An); địa chỉ trụ sở: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, Long An. Bà Kim H1 có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8008030370 mang tên Trần Thị Thu C trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2008 đến hết tháng 02 năm 2011, thì bà H1 nghỉ việc.

Trong khi đó, từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 01 năm 2009, bà Thu C xin vào làm việc tại Công ty TNHH C2; địa chỉ trụ sở: ấp C, xã Đ, Đ, Long An, bà có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8008042089, đến tháng 01 năm 2009 thì bà xin nghỉ việc.

Đến tháng 10 năm 2009, bà C xin vào làm việc tại Công ty TNHH S1, địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, Đ, Long An, bà có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội mã số mới là 8009035986, đến tháng 3 năm 2011 thì bà xin nghỉ việc.

Từ tháng 9 năm 2011 đến hết tháng 3 năm 2013, bà Thu C xin việc tại Công ty TNHH S2, được cấp sổ BHXH mới với mã số 8011036430 thì nghỉ việc.

Từ tháng 11 năm 2015 đến hết tháng 7 năm 2017, bà Thu C xin vào làm việc tại Công ty TNHH S3, được cập nhật bảo hiểm theo sổ BHXH mã số 8008042089 thì bà C nghỉ việc.

Tháng 3 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, bà Thu C xin vào làm việc lại tại Công ty TNHH T2, được Công ty đóng BHXH theo sổ BHXH mã số 8008042089.

Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 10 năm 2023, bà Thu C xin vào làm việc tại Công ty TNHH S3, và được đóng BHXH mã số BHXH là 8008042089, thì bà Thu C nghỉ việc.

Sau khi nghỉ việc bà Thu C đến BHXH tỉnh L tiến hành gộp sổ BHXH để lãnh tiền bảo hiểm nhưng BHXH tỉnh thông báo là bị trùng tên trên sổ bảo hiểm xã hội 8008030370, 8008042089, 8009035986 cùng mang tên Trần Thị Thu C nên không thể lãnh tiền bảo hiểm được.

Do vậy, bà Trần Thị Cúc T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

1/ Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thu C (người thực hiện lao động là bà Phan Hoài Kim H1) với Công ty TNHH S nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn C1 (Long An).

2/ Điều chỉnh tên ghi trên sổ bảo hiểm xã hội mã số 8008030370 từ tên Trần Thị Thu C sang tên Phan Hoài Kim H1 tham gia lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2008 đến hết tháng 02/2011 tại Công ty TNHH S.

Bị đơn người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH C1 (Long An) vắng mặt nhưng tại văn bản trình bày ý kiến, ông ERNG SOW NGOH người đại diện Ban giám đốc Công ty trình bày: Công ty TNHH C1 (gọi tắt là Công ty C1) làm thủ tục mua lại Công ty TNHH S và chính thức hoạt động vào tháng 9 năm 2012; Công ty vẫn kế thừa giấy phép đầu tư, mã số thuế từ Công ty S.

Các vụ việc tranh chấp hợp đồng lao động của người lao động, ký hợp đồng lao động, làm việc với Công ty S giai đoạn trước tháng 9/2012 thì không liên quan đến quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty Chutex Long An

Công ty Chutex Long An không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động trong giai đoạn trước tháng 9.2012.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Hoài Kim H1 vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 10/12/2024, trình bày: Bà xác nhận có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Thu C để xin vào làm việc tại Công ty TNHH S trong từ tháng 8 năm 2008 đến hết tháng 2 năm 2011 và có tham gia bảo hiểm xã hội, được cấp sổ BHXH mã số 8008030370 nhưng thông tin ghi trên hợp đồng lao động là tên Trần Thị Thu C. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C, không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo qui định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S, địa chỉ trụ sở: ấp N, xã Đ, Đ, Long An, có tham gia đóng bảo hiểm, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị Thu C từ tháng 8/2008 đến tháng 02/2011 trên sổ sổ bảo hiểm xã hội 8008030370. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 13/02/2025, cơ quan BHXH đã giải quyết chế độ BHXH một lần trên thời gian này với số tiền hưởng là 7.372.629 đồng, giải quyết hưởng trợ cấp BHTN với số tiền hưởng hàng tháng là 931.800 đồng (hưởng 03 tháng).

BHXH tỉnh L không cung cấp được hợp đồng lao động theo đề nghị của Tòa án và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 49 của Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội Khóa 14, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu C về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thu C (do bà Phan Hoài Kim H1 thực hiện) với Công ty TNHH S nay là Công ty C1; địa chỉ: Ấp N, xã Đ, Đ, Long An, thời gian lao động từ tháng 8/2008 đến tháng 2/2011; Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008030370 từ tên Trần Thị Thu C sang tên Phan Hoài Kim H1, thời gian lao động từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 tại Công ty TNHH S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C như trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH S nay là Công ty TNHH C1 (Long An) có trụ sở tại: ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Trần Thị Thu C là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S nay là Công ty TNHH C1 (Long An) là người bị kiện được xác định là bị đơn. Bà Phan Hoài Kim B và Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Trần Thị Thu C khởi kiện Công ty TNHH S nay là Công ty TNHH C1 (Long An) vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động giả tạo nên bà Trần Thị Thu C có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ Luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Bà Trần Thị Thu C có nộp chứng cứ là: các sổ BHXH mã số 80080442089 và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội với tên Trần Thị Thu C.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian năm 2011 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm

2019 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và xét xử vụ án trong phạm vi đương sự yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Bà Trần Thị Thu C khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Trần Thị Thu C (nhưng do bà Phan Hoài Kim H1 là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH S là vô hiệu. Tuy nhiên, bà Trần Thị Thu C, bà Phan Hoài Kim H1 không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S có tham gia đóng bảo hiểm cho bà Trần Thị Thu C từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 theo sổ bảo hiểm số 8008030370 nên có căn cứ xác định giữa bà Trần Thị Thu C với Công ty TNHH S có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 nhưng do bà Phan Hoài Kim H1 là người lao động trực tiếp.

[2.2]. Xét thấy, bà Trần Thị Thu C có cho bà Phan Hoài Kim H1 mượn chứng minh nhân dân mang tên mình để giao kết hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 tại Công ty TNHH S theo sổ BHXH số 8008030370. Trong khi đó bà Trần Thị Thu C cũng trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH C2 và tham gia bảo hiểm với sổ bảo hiểm xã hội mã số 8008042089 từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 01 năm 2009. Tháng 10 năm 2009, bà C xin vào làm việc tại Công ty TNHH S1, địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, Đ, Long An, bà có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội mã số mới là 8009035986, đến tháng 03 năm 2011 thì nghỉ việc.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 thì người mang tên Trần Thị Thu C cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại ba doanh nghiệp khác nhau với 03 mã số BHXH được cấp.

Do đó, việc bà Phan Hoài Kim H1 tham gia trực tiếp lao động với Công ty TNHH S nhưng hợp đồng lao động ghi tên Trần Thị Thu C là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thu C với Công ty TNHH S là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Trần Thị Thu C trên Sổ bảo hiểm xã hội số 8008030370 trong giai đoạn từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 tại Công ty TNHH S thành tên Phan Hoài Kim H1.

[3]. Bà Phan Hoài Kim H1, Công ty TNHH S nay là Công ty TNHH C1 (Long An) không có tranh chấp gì trong vụ án nên không đề cập xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí: Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Thu C nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm đồng sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH S nay là Công ty TNHH C1 (Long An).

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thu C (do bà Phan Hoài Kim H1 là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH S từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011.

1.2. Điều chỉnh tên Trần Thị Thu C trên sổ bảo hiểm số 8008030370 trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2008 đến tháng 02 năm 2011 thành tên Phan Hoài Kim H1.

Bà Trần Thị Thu C và bà Phan Hoài Kim H1 được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh L để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008030370 từ tên Trần Thị Thu C sang tên Phan Hoài Kim H1.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu C tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Thu C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6850 ngày **26/11/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, sang án phí để thi hành.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Thức